

VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ TRONG QUẢN TRỊ TOÀN CẦU: TRƯỜNG HỢP QUẢN TRỊ KHÍ HẬU

Doãn Mai Linh - Nguyễn Trúc Mai***

Tóm tắt

Trong bối cảnh các vấn đề toàn cầu ngày càng cấp bách và phức tạp, quản trị toàn cầu trở thành không gian điều phối các nỗ lực nhằm giải quyết các vấn đề chung, duy trì hòa bình và ổn định trên toàn thế giới. Các tổ chức phi chính phủ đã chứng minh vai trò quan trọng của mình thông qua các hoạt động linh hoạt, cả trong và ngoài khuôn khổ các thể chế liên chính phủ quốc tế, để thúc đẩy sự tiến triển của quản trị toàn cầu, vượt qua các hạn chế của các quốc gia và tổ chức quốc tế. Đặc biệt, trước những thách thức phức tạp như biến đổi khí hậu, các tổ chức này ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc định hình vấn đề và hỗ trợ các quốc gia thực hiện các chính sách.

Từ khóa: Quản trị toàn cầu, tổ chức phi chính phủ, quốc gia, biến đổi khí hậu, quản trị khí hậu.

Mở đầu

Quản trị toàn cầu, nếu nhìn từ góc độ các thể chế chính thức, là không gian thuộc về các quốc gia và tổ chức liên chính phủ. Tuy nhiên, sự hợp tác giữa các quốc gia trong quản trị toàn cầu lại thường gặp phải một số cản trở như ưu tiên lợi ích quốc gia - dân tộc hay sự chênh lệch trình độ phát triển. Vì vậy, để vượt qua những trở ngại này, quản trị toàn cầu không chỉ giới hạn ở các hoạt động chính thức giữa các quốc gia, mà còn mở rộng sang các tiến trình phi chính thức, bao gồm sự tham gia của nhiều chủ thể ở các cấp độ và trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhờ có

* TS., Học viện Ngoại giao.

** Sinh viên Học viện Ngoại giao.

các hoạt động linh hoạt và đa dạng trong và ngoài những khuôn khổ chính thức, các tổ chức phi chính phủ đã trở thành những nhân tố quan trọng đóng góp vào việc thúc đẩy quản trị toàn cầu, đặc biệt là đối với những vấn đề phức tạp như biến đổi khí hậu và trong những trường hợp các quốc gia chậm trễ hành động.

Khái niệm quản trị toàn cầu và tổ chức phi chính phủ

Sự phụ thuộc lẫn nhau và toàn cầu hóa gia tăng từ những năm 1970 khiến cho nhiều vấn đề không còn bị giới hạn trong lãnh thổ một quốc gia mà có tác động xuyên biên giới, tạo ra xu hướng “chuyển đổi cấp độ quản lý từ quốc gia sang toàn cầu”.¹ Chiến tranh, dịch bệnh, đói nghèo đều có thể bắt nguồn từ nước này nhưng lại gây ảnh hưởng đến nước khác, đòi hỏi sự hợp tác giữa nhiều chủ thể trên các cấp độ để giải quyết. Do đó, quản trị toàn cầu được hình thành nhằm xác định và giải quyết các vấn đề vượt quá khả năng xử lý của từng quốc gia đơn lẻ, trong bối cảnh không tồn tại một thể chế nào có quyền lực cao hơn các quốc gia.² Quản trị toàn cầu cũng không chỉ dừng lại ở các hoạt động chính thức giữa các quốc gia, mà còn có các hoạt động phi chính thức được thực hiện bởi các chủ thể phi quốc gia. Nhìn chung, quản trị toàn cầu có thể được hiểu là *tập hợp các phương thức quản trị ở quy mô toàn cầu, được thực hiện bởi các cơ chế quyền lực chính phủ và phi chính phủ, nhằm giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu, duy trì trật tự chung đã được thỏa thuận và công nhận rộng rãi trên toàn thế giới.*³

¹ Lê Minh Quân, “Vài nét về quản trị toàn cầu,” *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội* 345, số 9 (2011): 14.

² Thomas G. Weiss, *Global Governance: Why? What? Whither?* (Cambridge, UK: Polity Press, 2013), 99.

³ Nguyễn Việt Thảo, “Quản lý toàn cầu trong thế giới toàn cầu hóa,” *Tạp chí Cộng sản*, 18/6/2007.

Về tổ chức phi chính phủ (PCP), đến nay giới học thuật vẫn chưa đưa ra một định nghĩa thống nhất. Bài nghiên cứu này lựa chọn cách hiểu của các cơ quan trong hệ thống Liên hợp quốc về tổ chức PCP do Peter Willetts tổng hợp. Theo đó, tổ chức PCP được định nghĩa là tổ chức: (i) không trực thuộc một chính phủ đơn lẻ nào; (ii) không thực hiện hoạt động phạm tội; (iii) không tham gia vào các hoạt động bạo lực; và (iv) không hoạt động vì lợi nhuận.⁴

Các tổ chức PCP có thể được phân loại theo nhiều góc độ khác nhau, phổ biến nhất là dựa trên phạm vi hoạt động (quốc gia và quốc tế) hoặc theo lĩnh vực hoạt động (như chống phổ biến vũ khí hạt nhân, y tế, giáo dục). Bài viết không giới hạn phạm vi hoạt động của các đối tượng nghiên cứu, vì bản chất của quản trị toàn cầu là sự phối hợp hành động trên nhiều cấp độ, từ quốc tế đến địa phương. Bất kể quy mô hoạt động lớn hay nhỏ, các tổ chức PCP đều có vai trò quan trọng, đóng góp vào mạng lưới hợp tác đa tầng nấc của quản trị toàn cầu.

Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của các tổ chức phi chính phủ trong quản trị toàn cầu

Cơ sở lý luận

Theo chủ nghĩa hiện thực, quản trị toàn cầu là một cấu trúc lấy quốc gia làm trung tâm, do đó vai trò của các tổ chức PCP cũng hạn chế. Các quốc gia là chủ thể ra quyết định chính và có quyền định ra quy tắc cho các chủ thể khác.⁵ Việc hợp tác trên trường quốc tế cũng chỉ mang tính tạm thời, bị cản trở bởi những tính toán về lợi ích tương đối và “gian

lận.” Vì vậy, các chủ thể phi chính phủ thường có vai trò hạn chế do quản trị toàn cầu bị chi phối bởi ưu tiên lợi ích của các quốc gia.

Chủ nghĩa kiến tạo lại cho rằng chính trị quốc tế được định hình bởi văn hóa và ý tưởng chứ không chỉ bởi sức mạnh quân sự hay kinh tế.⁶ Do vậy, trong thế giới của chủ nghĩa kiến tạo, các tổ chức PCP mặc dù không sở hữu tiềm lực lớn về quân sự hay kinh tế nhưng vẫn có được sức mạnh thông qua khả năng thay đổi nhận thức, chuẩn mực chung.

Ngoài ra, chủ nghĩa đa nguyên cũng nhấn mạnh rằng hệ thống quốc tế là một cấu trúc đa nguyên chứ không chỉ có các quốc gia. Trong hệ thống này, xã hội công dân bao gồm các tổ chức PCP được thúc đẩy hành động bởi những vấn đề mà quốc gia và cơ chế thị trường không thể giải quyết được.⁷

Cơ sở thực tiễn

Hình thức sơ khai của các tổ chức PCP đã xuất hiện ít nhất là từ thế kỷ 19 nhằm giải quyết các vấn đề xuyên biên giới quốc gia. Chẳng hạn, Hiệp hội Chữ thập đỏ đã được thành lập vào năm 1863 để cứu chữa binh lính bị thương trên chiến trường châu Âu. Những năm cuối thế kỷ XIX cũng chứng kiến sự ra đời của các tổ chức như Hội đồng Phụ nữ quốc tế, Liên đoàn Công đoàn quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề chung, đặc biệt là các vấn đề nhân đạo và an ninh nổi lên sau các cuộc chiến tranh tàn khốc.

Về mặt pháp lý, tổ chức PCP được công nhận vai trò tham vấn cho Hội đồng kinh tế và xã hội (ECOSOC) qua Điều 71 của Hiến chương Liên hợp quốc. Quyền tham gia của tổ chức PCP vào các tổ chức quốc tế được củng cố qua Quy chế về Cơ chế tham vấn với các tổ chức phi chính

⁴ Peter Willetts, *Non-Governmental Organizations in World Politics* (London: Routledge, 2010), 39.

⁵ Robert Gilpin and Jean M. Gilpin, *Global Political Economy: Understanding the International Economic Order* (United Kingdom: Princeton University Press, 2001), 18.

⁶ Alexander Wendt, “Anarchy Is What States Make of It: The Social Construction of Power Politics,” *International Organization* 46, no. 2 (1992): 391-425.

⁷ Scott Turner, “Global Civil Society, Anarchy and Governance: Assessing an Emerging Paradigm,” *Journal of Peace Research* 35, no. 1 (1998): 29.

phủ của ECOSOC, sửa đổi vào các năm 1986 và 1996. Tuy nhiên nhìn chung, các tổ chức PCP không có quyền hạn ngang bằng với các quốc gia, không được tham gia trực tiếp vào các cuộc đàm phán và cũng không có quyền bỏ phiếu.

Tuy chỉ được chính thức thừa nhận với vai trò tham vấn, các tổ chức PCP vẫn tận dụng lợi thế của mình để tham gia tích cực vào quản trị toàn cầu thông qua nhiều hoạt động ngoài lề khác. Tổ chức PCP chủ yếu thực hiện bốn nhóm hoạt động linh hoạt: (i) đóng khung vấn đề và thiết lập chương trình nghị sự; (ii) cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật; (iii) vận động hành lang và làm chiến dịch; (iv) giám sát việc thực hiện và tuân thủ chính sách.

Thứ nhất, tổ chức PCP có vai trò đóng khung vấn đề và thiết lập chương trình nghị sự trong quản trị toàn cầu. Khi một vấn đề mới phát sinh, nó không thu hút sự chú ý và hành động từ các quốc gia ngay lập tức mà cần phải thông qua một quá trình phổ biến nhận thức. Tổ chức PCP giúp xác định vấn đề nào cần được quan tâm và nỗ lực đưa các vấn đề đó vào chương trình nghị sự của quốc gia và các thể chế liên chính phủ. Ví dụ, tổ chức Bác sỹ không biên giới (Doctors Without Borders) đã tích cực đưa dịch bệnh Ebola vào các chính sách y tế quốc tế. Đặc biệt trong đợt bùng phát dịch Ebola ở Tây Phi năm 2014-2016, tổ chức này đã liên tục cảnh báo cộng đồng quốc tế về mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh và kêu gọi WHO cùng các quốc gia hành động khẩn cấp.

Thứ hai, cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật là một đóng góp quan trọng khác của tổ chức PCP trong quản trị toàn cầu. Cụ thể, các tổ chức này nghiên cứu, cung cấp thông tin chuyên môn cho chính phủ, tổ chức quốc tế và các bên liên quan, đồng thời phân tích, đánh giá chính sách và tổ chức các chiến dịch, dự án cộng đồng. Chẳng hạn, tổ chức Save the Children đã triển khai các chương trình đào tạo cho giáo viên và

nhà giáo dục tại các quốc gia đang phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em ở những cộng đồng khó khăn.

Thứ ba, tổ chức PCP cũng thực hiện vận động hành lang và các chiến dịch vận động khác. Trong khi vận động hành lang tác động trực tiếp đến các nhà hoạch định chính sách, thì các chiến dịch vận động có thể tác động trực tiếp đến giới chính trị hoặc gián tiếp thông qua các bên liên quan khác như tập đoàn hay công chúng. Một ví dụ tiêu biểu cho hoạt động này là chiến dịch *Write for Rights* được tổ chức hằng năm bởi Amnesty International thu hút hàng triệu người dân gửi thư đến các chính phủ để yêu cầu họ hành động giải quyết các vấn đề nhân quyền.

Thứ tư, các tổ chức PCP giám sát việc thực hiện và tuân thủ chính sách của các bên liên quan. Các tổ chức này thường theo dõi và đánh giá tiến trình thực hiện chính sách, báo cáo và phản hồi kịp thời để cải thiện chính sách của các quốc gia. Human Rights Watch là một tổ chức điển hình cho hoạt động này khi luôn theo dõi các tiến triển và hạn chế trong việc đảm bảo nhân quyền tại các nước.

Như vậy, các tổ chức PCP không chỉ dừng lại ở vai trò tham vấn mà còn mở rộng sang nhiều hoạt động khác. Các hoạt động trên có thể mang tính “thách thức” những chính sách và hành động của quốc gia, nhưng cũng mang tính “bổ trợ” giúp các quốc gia xây dựng và thực thi chính sách một cách hiệu quả hơn. Xét cho cùng, kể từ khi xuất hiện dưới hình thức sơ khai cho đến nay, các tổ chức PCP chưa bao giờ vắng bóng trong nền quản trị toàn cầu bởi các vấn đề nảy sinh trên thế giới đều là sứ mệnh hoạt động của họ. Vai trò của các tổ chức này đặc biệt nổi bật khi các quốc gia hành động chậm trễ. Nhưng ngay cả trong bối cảnh hợp tác quốc tế ở mức độ cao, vai trò của các tổ chức PCP cũng không vì thế mà biến mất, ngược lại họ còn phối hợp với các quốc gia để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị toàn cầu.

Lợi thế hoạt động và hạn chế của các tổ chức phi chính phủ trong quản trị toàn cầu

Sự hợp tác giữa các quốc gia trong quản trị toàn cầu thường bị hạn chế bởi những yếu tố như ưu tiên lợi ích quốc gia - dân tộc, chênh lệch sức mạnh kinh tế, chính trị giữa các nước, hay tính phức tạp của các vấn đề toàn cầu. Trên thực tế, không phải quốc gia nào cũng đạt được mức độ cam kết và hợp tác cao, các tổ chức PCP đã tận dụng những lợi thế đặc thù của mình để thúc đẩy sự tiến triển của nền quản trị toàn cầu, bù đắp cho sự chậm trễ hành động từ phía các quốc gia.

Thứ nhất, các tổ chức PCP sở hữu *khả năng chuyên môn và kỹ thuật cao*, giúp các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, giải quyết các vấn đề toàn cầu. Các yếu tố như quan điểm chính trị, lợi ích quốc gia và sự thiếu hụt hiểu biết khoa học của các nhà hoạch định chính sách có thể cản trở việc thực thi chính sách và hợp tác quốc tế. Do vậy, các tổ chức PCP có thể khắc phục những nhược điểm này bằng cách cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật, đặc biệt là trong các lĩnh vực có hàm lượng kỹ thuật cao như biến đổi khí hậu.

Thứ hai, *khả năng tiếp cận với các địa phương* là một lợi thế khác mà các chính phủ khó có được. Các tổ chức PCP dễ dàng tiếp xúc với cộng đồng hơn so với chính phủ,⁸ có thể thu thập thông tin chính xác và kịp thời, cũng như thực hiện các dự án trong cộng đồng một cách linh hoạt - điều mà các chính phủ thường gặp khó khăn do quy trình hành chính phức tạp.

Nhờ sự gần gũi với địa phương mà các tổ chức PCP cũng có *khả năng đại diện cho lợi ích của toàn xã hội*, đặc biệt là các cộng đồng yếu

⁸ Cornelia Beyer, "Non-Governmental Organizations as Motors of Change," *Government and Opposition* 42, no. 4 (2007): 520.

thế, bị bỏ rơi, từ đó thúc đẩy tự do và công bằng trong quản trị toàn cầu.⁹ Trong bối cảnh các quá trình đàm phán và hoạch định chính sách toàn cầu thiếu sự tham gia trực tiếp của người dân,¹⁰ các tổ chức PCP có điều kiện hoạt động nhằm giúp truyền đạt thông tin, nguyện vọng của người dân đến các chính phủ và ngược lại. Điều này đảm bảo quyền lợi và tiếng nói của các cộng đồng địa phương được đưa vào quá trình hoạch định chính sách toàn cầu.

Tuy có những lợi thế riêng và tính hoạt động linh hoạt, các tổ chức PCP vẫn gặp phải những hạn chế nhất định trong quản trị toàn cầu.

Thứ nhất, các tổ chức PCP thường bị giới hạn trong các giải pháp lấy quốc gia làm trung tâm. Điều này có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của họ nếu không có sự chấp thuận từ các quốc gia hoặc các tổ chức liên chính phủ.

Thứ hai, các tổ chức PCP thường bị nghi ngờ là chịu sự chi phối của yếu tố chính trị, tài chính và quan điểm chủ quan của lãnh đạo tổ chức. Hơn nữa, các tổ chức PCP cũng khó có thể đại diện cho tiếng nói của toàn xã hội do không có cơ chế bầu cử như các quốc gia.

Thứ ba, các tổ chức PCP không có thẩm quyền pháp lý đầy đủ và không thể trực tiếp ảnh hưởng đến các quyết định trong quản trị toàn cầu. Họ chỉ có tư cách quan sát trong các cuộc đàm phán và hội nghị quốc tế mà không có quyền bỏ phiếu hay tham gia đàm phán trực tiếp.

Thứ tư, các tổ chức PCP thường gặp khó khăn trong việc thống nhất ý tưởng và hành động do sự đa dạng về quy mô, lĩnh vực và phương pháp hoạt động. Sự cạnh tranh về nguồn tài trợ và ảnh hưởng cũng làm

⁹ Thomas G. Weiss and Leon Gordenker, *NGOs, the UN, and Global Governance* (Boulder: Lynne Rienner Publishers, 1996), 19.

¹⁰ Jonathan Kuyper, "Global Governance and the Democratic Deficit," *Alternative Law Journal* 35, no. 3 (2010): 169.

giảm khả năng hợp tác giữa các tổ chức PCP để đưa ra chiến lược hành động chung.

Nghiên cứu điển hình: vai trò của tổ chức phi chính phủ trong quản trị khí hậu toàn cầu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là mối đe dọa đối với toàn nhân loại và ngày càng trở nên cấp bách, đòi hỏi các chính sách quyết liệt từ các quốc gia. Tuy vậy, việc ứng phó với BĐKH thường rơi vào bế tắc chủ yếu do sự ưu tiên lợi ích của các quốc gia, dẫn đến việc phủ định sự tồn tại và tác động của BĐKH hoặc từ chối hỗ trợ các nước kém phát triển hơn. Các cam kết và hoạt động thực tế của các quốc gia để giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH cũng bị đánh giá là chưa đủ để đạt mục tiêu giữ nhiệt độ trái đất tăng không quá 2°C (hoặc 1,5°C) so với thời kỳ tiền công nghiệp theo Thỏa thuận Paris năm 2015.

Trước tình trạng kém hiệu quả trên, các tổ chức PCP đã nỗ lực thúc đẩy tiến trình quản trị toàn cầu về BĐKH thông qua các hoạt động chính thức và phi chính thức, có thể được chia thành bốn nhóm chính: (i) đóng khung vấn đề và thiết lập chương trình nghị sự; (ii) cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật; (iii) vận động hành lang và thực hiện chiến dịch hành động; và (iv) giám sát, thực hiện và tuân thủ chính sách. Phần sau sẽ phân tích cụ thể vai trò của các tổ chức PCP trong bốn khía cạnh này, đồng thời phân tích những hạn chế, thách thức mà các tổ chức PCP phải đối mặt trong quản trị khí hậu toàn cầu.

Đóng khung vấn đề và thiết lập chương trình nghị sự

Các tổ chức PCP đóng khung vấn đề BĐKH theo cả mặt khoa học lẫn đạo đức. Về khía cạnh khoa học, một số chính trị gia và tập đoàn lớn, nhất là những bên có lợi ích dễ bị ảnh hưởng bởi các chính sách khí hậu như lĩnh vực dầu khí thường phủ nhận hiện tượng nóng lên toàn cầu và

các tác động tiêu cực của nó. Do đó, các tổ chức PCP môi trường như WWF, Greenpeace liên kết chặt chẽ với giới khoa học, đặc biệt là với Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC) và các cơ quan quan trọng thuộc UNFCCC, bao gồm SBI - Cơ quan phụ trách việc thực thi các thỏa thuận mà mới nhất là Thỏa thuận Paris, và SBSTA - Cơ quan phụ trách cung cấp thông tin và tham vấn về các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan đến các thỏa thuận. Sự hợp tác này nhằm truyền tải các bằng chứng khoa học về BĐKH đến công chúng và giới chính trị, đồng thời phản bác lại những quan điểm nghi ngờ tính khoa học của BĐKH.¹¹ Nhờ đó, dù vẫn còn những ý kiến hoài nghi và phủ nhận nhưng vấn đề BĐKH vẫn thu hút sự quan tâm trong chính trị quốc tế, nhất là khi tác động của sự nóng lên toàn cầu thể hiện qua những thiên tai bất thường ngày càng rõ rệt.

Các tổ chức PCP cũng không dừng lại ở việc đóng khung BĐKH như một vấn đề khoa học mà còn mở rộng sang khía cạnh đạo đức. Các tổ chức này đã phổ biến khái niệm “công lý khí hậu” nhằm kêu gọi sự công bằng và trách nhiệm trong ứng phó với BĐKH. Theo mạng lưới Climate Action Network (CAN), “BĐKH xuất phát từ sự bất bình đẳng. Những người không phải là thủ phạm gây ra BĐKH lại phải chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi tác động của BĐKH. Đó là sự bất công của BĐKH.”¹² Trước thực tế này, công lý khí hậu được định nghĩa là việc “đặt công bằng và nhân quyền làm cốt lõi của việc ra quyết định và hành động về BĐKH.”¹³ Công lý khí hậu cũng hàm ý các biện pháp khiến “thủ

¹¹ Steven Yearley, “Non-Governmental Organizations and the Environmental Movement,” in *Climate, Science and Society*, ed. Zeze Baker, Tamar Law, Mark Vardy and Stephen Zehr (London: Routledge, 2013), 80.

¹² Jen Iris Allan and Jennifer Hadden, “Exploring the framing power of NGOs in global climate politics,” *Environmental Politics* 26, no. 4 (2017): 7.

¹³ UNDP, “Climate Change Is a Matter of Justice - Here’s Why,” *UNDP Climate Promise*, 30/6/2023, <https://climatepromise.undp.org/news-and-stories/climate-change-matter-justice-heres-why>.

phạm” của BĐKH phải bồi thường cho các “nạn nhân” như cơ chế tài chính xanh, cũng như tạo điều kiện cho tất cả các bên tham gia công bằng vào quản trị khí hậu.

Để phổ biến nhận thức về BĐKH về cả mặt khoa học lẫn công lý, các tổ chức PCP đã sử dụng nhiều phương thức hoạt động đa dạng. Thứ nhất, các tổ chức này thực hiện nghiên cứu độc lập và công bố các báo cáo khoa học để cung cấp thông tin cập nhật, chính xác về BĐKH. Thứ hai, họ tham gia các phiên họp chính thức của Hội nghị các bên của Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (Conference of the Parties - COP) và có các phát biểu nhằm tiếp cận và ảnh hưởng đến nhận thức của các đại biểu chính phủ. Thứ ba, họ tổ chức các hội nghị và diễn đàn bên lề, thậm chí mời đại diện của một số quốc gia tham gia thảo luận và trao đổi ý kiến về vấn đề BĐKH. Thứ tư, truyền thông và các chiến dịch cộng đồng cũng được sử dụng nhằm nâng cao nhận thức công chúng, kêu gọi hành động của các cá nhân trong xã hội, từ đó tạo áp lực và ảnh hưởng đến các chính phủ. Cuối cùng, các tổ chức PCP thường xuyên gửi các đề xuất chính sách nhấn mạnh về bằng chứng khoa học và khía cạnh công lý của BĐKH đến các cơ quan liên chính phủ.

Các hoạt động trên cũng được các tổ chức PCP sử dụng để định hình chương trình nghị sự về khí hậu, xác định những vấn đề ưu tiên giải quyết trong đàm phán quốc tế. Chẳng hạn, vấn đề điều chỉnh chuẩn mực “trách nhiệm chung nhưng khác biệt và năng lực tương ứng” (Common but Differentiated Responsibilities and Respective Capabilities - CBDR-RC) trong Công ước khung của LHQ về BĐKH (UNFCCC) đã được mạng lưới Climate Action Network đẩy mạnh để đưa vào chương trình nghị sự của COP. Kết quả, COP-20 tại Lima năm 2014 và sau đó là COP-21 tại Paris năm 2015 đã chấp nhận việc thay đổi chuẩn mực CBDR-RC. Nguyên tắc “trách nhiệm chung nhưng khác biệt và năng lực tương ứng”

đã được thêm một vẻ sau đó là “trong bối cảnh hoàn cảnh khác nhau của các quốc gia,”¹⁴ phù hợp với nguyện vọng của các tổ chức PCP.

Cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật

BĐKH vốn là một vấn đề kỹ thuật phức tạp, đòi hỏi hiểu biết khoa học sâu sắc để giải quyết qua các chính sách như giảm phát thải và thích ứng. Với lợi thế về kiến thức chuyên môn, các tổ chức PCP cung cấp thông tin và hỗ trợ kỹ thuật cho các thể chế liên chính phủ, các quốc gia và địa phương để thực hiện chính sách khí hậu, đặc biệt cho các nước đang phát triển thiếu khả năng chuyên môn trong việc xây dựng và thực thi chính sách khí hậu. Ngoài ra, hoạt động xây dựng và nâng cao năng lực cũng được tổ chức PCP chú trọng nhằm đảm bảo các bên liên quan có đủ khả năng thực hiện hiệu quả các chính sách về BĐKH. Hoạt động này có thể hướng đến cộng đồng người dân bản địa (như trường hợp các hoạt động của Greenpeace), đến các tổ chức xã hội công dân (như việc CAN luôn có các chương trình điều phối và phát triển năng lực của các tổ chức thành viên), hoặc đến chính phủ các quốc gia (như các dự án của Viện quốc tế vì môi trường và phát triển (IIED), thường có sự hợp tác với tổ chức liên chính phủ).

Những ví dụ điển hình bao gồm Tổ chức Bảo tồn quốc tế (Conservation International) và Quỹ quốc tế Bảo vệ thiên nhiên (World Wildlife Fund) đã hợp tác với Quỹ Khí hậu xanh (Green Climate Fund) để cung cấp tài chính xanh cho các nước đang phát triển, giúp đỡ các quốc gia xây dựng các bản Đóng góp do quốc gia tự quyết định (Nationally Determined Contributions - NDC) và Kế hoạch thích ứng

¹⁴ Điều này có nghĩa là các quốc gia thuộc nhóm “Không thuộc Phụ lục I” (tức các nước đang phát triển) nhưng thực tế đang trở nên giàu có và phát thải nhiều hơn như Xin-ga-po, Ca-ta cũng cần có những trách nhiệm như nhóm nước “Phụ lục I” (tức các nước phát triển). David Coen, Julia Kreienkamp and Tom Pegrarn, *Global Climate Governance* (New York: Cambridge University Press, 2020), 21.

quốc gia (National Adaptation Plans - NAP) theo Thỏa thuận Paris. Ngoài ra, các tổ chức PCP đã tham gia vào mạng lưới Đối tác NDC để hỗ trợ các quốc gia đang phát triển và nền kinh tế mới nổi đạt được các mục tiêu đặt ra trong NDC. Cụ thể, mạng lưới này đã giúp: (i) tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ xây dựng chiến lược tích hợp các mục tiêu khí hậu vào các chính sách kinh tế; (ii) hỗ trợ các quốc gia ở khu vực Thái Bình Dương rà soát, cải thiện và thực hiện NDC; (iii) hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ xây dựng các mô hình kinh doanh thích ứng với BĐKH; và (iv) nâng cao năng lực của các quốc gia trong việc tận dụng các cơ chế thị trường tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với Điều 6 của Thỏa thuận Paris.¹⁵

Một số tổ chức cũng cung cấp các phương pháp luận và công cụ để thực hiện chính sách khí hậu. Ví dụ điển hình là hai tổ chức Gold Standard và Verra hỗ trợ chứng nhận tín chỉ các-bon, đồng thời cũng là hai trong số các cơ chế cấp tín chỉ các-bon phổ biến nhất hiện nay, bên cạnh các cơ chế của Liên hợp quốc và các quốc gia. Hai tổ chức này giúp kiểm tra, đo lường và xác minh các dự án giảm phát thải, từ đó cấp tín chỉ các-bon cho các dự án trong nhiều lĩnh vực như năng lượng tái tạo, bảo tồn rừng. Đồng thời, Verra và Gold Standard cũng làm việc chặt chẽ với các chính phủ để phổ biến các tiêu chuẩn về tín chỉ các-bon cho các dự án bù trừ các-bon. Tính đến cuối năm 2024, chỉ riêng Gold Standard đã cấp tín chỉ các-bon cho hơn 3.000 dự án tại hơn 100 quốc gia, giúp loại bỏ 371 triệu tấn CO₂ tương đương trên toàn cầu.¹⁶

Vận động hành lang và thực hiện chiến dịch

Vận động hành lang và thực hiện các chiến dịch vận động là cách để các tổ chức PCP tác động đến quan điểm của các nhà hoạch định chính

¹⁵ GIZ, “Financing and implementing nationally determined contributions,” *GIZ*, 4/2024, <https://www.giz.de/en/worldwide/144237.html>.

¹⁶ Gold Standard, “We are all about impact,” *Gold Standard*, 5/12/2024, <https://www.goldstandard.org/about/we-are-all-about-impact>.

sách. Mỹ là một trong những nước diễn ra hoạt động vận động hành lang tích cực nhất của các tổ chức PCP về môi trường. Chỉ tính trong năm 2023, đã có đến hơn 30 triệu đô-la được các tổ chức PCP sử dụng để vận động về các vấn đề môi trường tại Mỹ, trong đó nổi bật nhất là Nature Conservancy, Breakthrough Energy, và ClearPath Foundation.¹⁷ Con số này thể hiện nỗ lực của các tổ chức PCP trước bối cảnh Tổng thống Joe Biden, tuy đã thông qua gói đầu tư năng lượng sạch lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, vẫn quyết định mở rộng khai thác dầu ở Alaska.¹⁸ Trước sự phản đối và vận động của các tổ chức môi trường, vào tháng 4/2024, Biden đã ban hành quy định cấm khoan dầu khí trên gần một nửa diện tích dự trữ dầu ở Alaska, đi kèm với nhiều các động thái bảo tồn khác.¹⁹

Các tổ chức PCP cũng thực hiện các chiến dịch vận động chống lại các hoạt động gia tăng BĐKH như khai thác nhiên liệu hóa thạch. Chẳng hạn, mạng 350.org cùng 10.000 nhà hoạt động khác đã tổ chức chiến dịch phản đối dự án đường ống Keystone XL bên ngoài Nhà Trắng. Kết quả là đến năm 2021, dự án này đã được chính phủ Mỹ hủy bỏ vĩnh viễn.²⁰ Một chiến dịch khác của 350.org là *Break Free from Fossil Fuels* (từ bỏ nhiên liệu hóa thạch) với hơn 30.000 người tham gia đã kêu gọi chống lại các dự án khai thác than đá, dầu mỏ và khí đốt trên toàn cầu. Kể từ khi chiến dịch khởi động vào năm 2012, đã có đến 350 tổ chức và chính quyền địa phương, cùng với hàng ngàn cá nhân khác với tổng tài sản hơn 1.500 tỷ đô-la đã cam kết rút vốn đầu tư khỏi các dự án nhiên liệu hóa thạch. Tiêu biểu có Quỹ Đầu tư quốc gia Na Uy, Quỹ

¹⁷ “Environment Lobbying,” *Open Secrets*, <https://www.opensecrets.org/industries/lobbying?cycle=2022&ind=Q11>.

¹⁸ Lydia McFarlane, “Spending on environmental lobbying on the rise during Biden administration,” *Open Secrets*, 15/2/2024, <https://www.opensecrets.org/news/2024/02/spending-on-environmental-lobbying-on-the-rise-during-biden-administration/>.

¹⁹ Ella Nilsen, “Biden administration ban drilling in nearly half of Alaska petroleum reserve in sweeping win for climate advocates,” *CNN*, 19/4/2024.

²⁰ 350.org, “Our Impact,” <https://350.org/our-impact/>.

Rockefeller Brothers đã cam kết rút vốn. Chiến dịch cũng đã thúc đẩy được một cuộc điều tra đối với công ty ExxonMobil - một trong những công ty dầu khí đa quốc gia lớn nhất tại Mỹ, đồng thời ngăn chặn sự mở cửa của nhiều nhà máy than và dự án nhiên liệu hóa thạch.²¹

Giám sát việc thực hiện và tuân thủ chính sách

Các tổ chức PCP cũng đóng vai trò thiết yếu trong việc theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện cam kết khí hậu của các quốc gia, thường dựa trên dữ liệu quốc gia được công bố mà tiêu biểu là các thông tin trong NDC. Chẳng hạn, kể từ năm 2018, tổ chức WWF đã triển khai dự án NDCsWeWant, đánh giá tiến độ thực hiện NDC và mức độ cam kết của các quốc gia so với các mục tiêu đề ra trong Thỏa thuận Paris. Kết quả đánh giá đã được UNFCCC tham khảo trong quá trình thu thập thông tin cho Bản Đánh giá Toàn cầu (Global Stocktake).²² Các tổ chức PCP cũng tích cực thực hiện vai trò giám sát và tham vấn tại các tiến trình liên chính phủ mà đặc biệt là COP. Tại COP-29, đã có đến 11.270 tổ chức tham gia với tư cách là quan sát viên để theo dõi tiến triển đàm phán vì khí hậu.²³

Mặc dù không có khả năng trừng phạt pháp lý đối với các quốc gia không thực hiện đúng và đủ cam kết của mình, các tổ chức PCP vẫn có thể sử dụng những chiến lược “trừng phạt mềm” đến hình ảnh quốc gia như khởi kiện, chỉ trích thông qua truyền thông. Chẳng hạn, tổ chức Urgenda Foundation đã khởi kiện chính phủ Hà Lan với cáo buộc rằng chính phủ nước này chưa thực hiện đủ các hành động cần thiết để giảm phát thải khí nhà kính, qua đó không thể bảo vệ người dân khỏi các mối đe dọa từ BĐKH. Ngày 24/6/2015, Tòa án La Hay đã ra phán quyết yêu

²¹ “350 Campaign Update: Divestment,” <https://350.org/350-campaign-update-divestment/>.

²² WWF, *WWF response to the call for inputs to the first Global Stocktake* (Switzerland: WWF, 2020), 5.

²³ UN, “Participation breakdown,” in *Statistics on participation and in-session engagement*.

cầu chính phủ Hà Lan phải cắt giảm ít nhất 25% lượng phát thải khí nhà kính vào cuối năm 2020 (so với mức năm 1990). Chính phủ Hà Lan sau đó đã kháng cáo và phiên phúc thẩm đã diễn ra tại Tòa phúc thẩm La Hay vào ngày 28/5/2018. Đến ngày 9/10/2018, Tòa phúc thẩm La Hay quyết định giữ nguyên phán quyết năm 2015. Chính phủ tiếp tục đệ đơn kháng cáo lên Tòa án tối cao Hà Lan nhưng vẫn bị tòa bác bỏ vào năm 2019 và vẫn giữ phán quyết rằng chính phủ phải giảm 25% lượng phát thải vào năm 2020. Do đó, chính phủ Hà Lan buộc phải thực hiện các biện pháp kịp thời để thực hiện yêu cầu của tòa án.²⁴ Chính phủ đã có các hành động quyết liệt như việc quyết định đóng cửa nhà máy điện than sớm hơn bốn năm so với kế hoạch ban đầu.²⁵ Cuối cùng, vào năm 2020, chính phủ đã đạt được con số 25% lượng phát thải được giảm.²⁶ Dù có một số yếu tố khách quan như đại dịch Covid-19 góp phần hỗ trợ kết quả trên, nhưng các động thái của chính phủ đã cho thấy tác động đáng kể từ phán quyết của tòa án, buộc chính phủ phải hành động mạnh mẽ hơn trong việc chống BĐKH.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng không phải mọi vụ kiện hay biện pháp “trừng phạt mềm” đều mang lại kết quả tích cực như vụ kiện của Urgenda Foundation. Điều này xuất phát từ thực tế rằng các quốc gia không bị ràng buộc bởi các biện pháp cưỡng chế thực hiện. Vì vậy, những biện pháp trừng phạt mềm này chủ yếu tác động đến hình ảnh và uy tín của quốc gia trên trường quốc tế cũng như trong mắt người dân.

²⁴ Government of the Netherlands, “Climate policy,” *Government.nl*, <https://www.government.nl/topics/climate-change/climate-policy>

²⁵ Bart Meijer, Jason Neely and David Evans, “Dutch to close Amsterdam coal-fired power plant four years early,” *Reuters*, 7/3/2019, <https://www.reuters.com/article/business/environment/dutch-to-close-amsterdam-coal-fired-power-plant-four-years-early-rtl-idUSKCN1QO1JD/>.

²⁶ Gregor Erbach and Noor Dewulf, “The Netherlands’ climate action strategy,” in *Roadmap to EU climate neutrality - Scrutiny of Member States* (European Parliamentary Research Service, 2024), 2.

Nói cách khác, nếu chính phủ của quốc gia đó coi trọng hình ảnh của mình và nếu cộng đồng người dân tại quốc gia đó có mối quan tâm lớn đến vấn đề BĐKH, thì các biện pháp này mới có thể mang lại hiệu quả tích cực.

Hạn chế và thách thức

Tuy đã có những đóng góp tích cực trong quản trị toàn cầu về BĐKH, song các tổ chức PCP vẫn gặp phải những hạn chế trong nỗ lực tác động đến hệ thống này.

Thứ nhất, hoạt động của các tổ chức PCP thường bị chi phối bởi các quốc gia. Hiện tại, các quốc gia vẫn là chủ thể chính trong quản trị toàn cầu về BĐKH. Các giải pháp về BĐKH của tổ chức PCP thường xoay quanh các chính sách khí hậu đã được công nhận bởi các quốc gia, như việc giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH. Để hoạt động một cách hiệu quả, các tổ chức PCP cũng cần có sự chấp thuận của các quốc gia, đặc biệt là những nước có thái độ khá thận trọng với họ như Nga và Trung Quốc.

Thứ hai, tính chính danh của các tổ chức PCP trong quản trị khí hậu toàn cầu bị nghi ngờ liệu có chịu sự chi phối của nguồn lực vật chất, ý chí chính trị cũng như ý chí chủ quan của lãnh đạo tổ chức hay không. Một ví dụ điển hình là việc Greenpeace bị lên án rằng tổ chức này không dân chủ và trên thực tế bị kiểm soát bởi một nhóm “tinh hoa” đứng đầu tổ chức. Hệ thống quản trị của Greenpeace bị cho là quan liêu, phân cấp bậc và chỉ có nhiều người ủng hộ chứ không có nhiều thành viên.²⁷ Do đó, Greenpeace cũng không thực sự mang tính dân chủ và đại diện.

²⁷ Wyn Grant, “Pressure Politics: The Role of Pressure Groups,” *Political Insight* 5, no. 2 (2014): 15.

Thứ ba, hạn chế trong thẩm quyền của các tổ chức PCP cũng ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của các tổ chức này. Thực tế cho thấy tiến triển của quản trị toàn cầu về BĐKH vẫn dựa vào ưu tiên lợi ích quốc gia - dân tộc là chính. Việc theo đuổi quyền lực, địa vị, kinh tế và lợi ích quốc gia luôn ảnh hưởng đến đàm phán về BĐKH. Đến thời điểm hiện tại, các quốc gia vẫn là chủ thể ra quyết định tối cao trong các cuộc đàm phán và các thể chế liên chính phủ về BĐKH. Các tổ chức PCP không có tư cách bỏ phiếu trực tiếp mà chỉ có tư cách quan sát viên. Tư cách quan sát viên này còn phải được thông qua bởi Ban thư ký UNFCCC là một cơ quan liên chính phủ. Như vậy, thẩm quyền của các tổ chức PCP trong quản trị khí hậu toàn cầu là do các quốc gia trao cho và có sự hạn chế nhất định.

Cuối cùng, một hạn chế khác thể hiện ở mâu thuẫn trong nội bộ các tổ chức PCP về một số vấn đề. Điển hình là sự không thống nhất trong cách thức hoạt động nhằm thúc đẩy đàm phán và công lý khí hậu của hai mạng lưới Climate Justice Now (CJN) và Climate Justice Action (CJA) trong quá trình diễn ra COP-16 tại thành phố Cali, Cô-lôm-bi-a. Trong khi CJN tập trung vào việc xây dựng liên minh với các phong trào xã hội và các tổ chức công dân ở Nam bán cầu, thì CJA chủ trương hoạt động cực đoan và trực tiếp làm gián đoạn đàm phán COP-16. Cách tiếp cận cực đoan này đã vấp phải sự phản đối của các quốc gia với kết quả là hơn 1.900 người của CJA đã bị bắt giữ.²⁸ Thực tiễn hoạt động của CJN và CJA phản ánh sự phân tán giữa các tổ chức PCP, làm giảm tính hiệu quả và khả năng ảnh hưởng của các tổ chức này trong việc thúc đẩy các nỗ lực toàn cầu về BĐKH.

²⁸ Bertie Russell, Andre Pusey and Leon Sealey-Huggins, “Movements and Moments for Climate Justice: From Copenhagen to Cancun via Cochabamba,” *ACME: An International Journal for Critical Geographies* 11, no. 1 (2015): 16.

Mặc dù vấp phải một số hạn chế trong một nền quản trị lấy quốc gia làm trung tâm, các tổ chức PCP vẫn có thể khắc phục bằng cách chủ động đẩy mạnh hợp tác, tránh các cách tiếp cận cực đoan, đảm bảo hoạt động minh bạch để củng cố sự tin cậy và nhận được hỗ trợ từ các chính phủ, tạo môi trường hợp tác tích cực.

Kết luận

Tuy không có vị trí trung tâm như các quốc gia, các tổ chức PCP vẫn thể hiện vai trò cần thiết của mình trong quản trị toàn cầu, là nhân tố giúp quản trị toàn cầu luôn tiến triển. Trong một nền quản trị dễ bị cản trở bởi các tính toán lợi ích quốc gia, hoạt động của các tổ chức PCP là cần thiết để không gián đoạn quá trình giải quyết các vấn đề toàn cầu. Các tổ chức này đã linh hoạt thực hiện các hoạt động chính thức lẫn phi chính thức, với các nhóm hoạt động chính bao gồm đóng khung vấn đề và thiết lập chương trình nghị sự, cung cấp kiến thức và hỗ trợ kỹ thuật, vận động hành lang, thực hiện chiến dịch vận động và đánh giá, giám sát việc thực hiện chính sách. Một số hoạt động mang tính phê phán, thách thức các chính sách đang có, nhưng cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ cho các quốc gia xây dựng và thực thi chính sách hiệu quả hơn. Để nâng cao hiệu quả hoạt động, các tổ chức PCP cần duy trì thái độ chủ động, hợp tác tích cực và minh bạch với các quốc gia cũng như các tổ chức liên chính phủ, từ đó xây dựng mối quan hệ tin cậy và hỗ trợ lẫn nhau giữa các bên.

Với Việt Nam, việc nhìn nhận đầy đủ mặt tích cực và hạn chế trong hợp tác với các tổ chức PCP là điều cần thiết để tham gia hiệu quả vào quản trị toàn cầu. Một mặt, Việt Nam có thể khuyến khích và tận dụng vai trò tích cực của PCP, chẳng hạn như trong việc cung cấp thông tin chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện các dự án cộng đồng. Mặt khác, Việt Nam cũng cần xây dựng các cơ chế quy định đối với nguồn

tài trợ và phương thức hoạt động của các tổ chức PCP trên lãnh thổ Việt Nam nhằm tránh các rủi ro đối với ổn định và phát triển xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Lê Minh Quân. “Vài nét về quản trị toàn cầu.” *Tap chí Thông tin Khoa học xã hội* 345, số 9 (2011): 13-9.
2. Nguyễn Việt Thảo. “Quản lý toàn cầu trong thế giới toàn cầu hóa.” *Tap chí Cộng sản*, 18/06/2007. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1727/quan-ly-toan-cau-trong-the-gioi-toan-cau-hoa.aspx>.

Tiếng Anh

3. Allan, Jen I. and Jennifer Hadden. “Exploring the framing power of NGOs in global climate politics.” *Environmental Politics* 26, no. 4 (2017): 600-620.
4. Beyer, Cornelia. “Non-Governmental Organizations as Motors of Change.” *Government and Opposition* 42, no. 4 (2007): 513-35.
5. Coen, David, Kreienkamp Julia and Pegram Tom. *Global Climate Governance*. New York: Cambridge University Press, 2020.
6. Erbach, Gregor and Noor Dewulf. “The Netherlands’ climate action strategy.” In *Roadmap to EU climate neutrality - Scrutiny of Member States*. European Parliamentary Research Service, 2024.
7. Gilpin, Robert and Jean M. Gilpin. *Global Political Economy: Understanding the International Economic Order*. United Kingdom: Princeton University Press, 2001.

8. Government of the Netherlands. "Climate policy." *Government.nl*. <https://www.government.nl/topics/climate-change/climate-policy>.
9. Grant, Wyn. "Pressure Politics: The Role of Pressure Groups." *Political Insight* 5, no. 2 (2014): 12-15.
10. Kuyper, Jonathan. "Global Governance and the Democratic Deficit." *Alternative Law Journal* 35, no. 3 (2010): 169-171.
11. McFarlane, Lydia. "Spending on environmental lobbying on the rise during Biden administration." *Open Secrets*, 15/2/2024. <https://www.opensecrets.org/news/2024/02/spending-on-environmental-lobbying-on-the-rise-during-biden-administration/>.
12. Meijer, Bart, Neely Jason and Evans David. "Dutch to close Amsterdam coal-fired power plant four years early." *Reuters*, 7/3/2019. <https://www.reuters.com/article/business/environment/dutch-to-close-amsterdam-coal-fired-power-plant-four-years-early-rtl-idUSKCN1QO1JD/>.
13. Nilsen, Ella. "Biden administration ban drilling in nearly half of Alaska petroleum reserve in sweeping win for climate advocates." *CNN*, 19/4/2024. <https://edition.cnn.com/2024/04/19/climate/alaska-drilling-ban-biden-climate/index.html>
14. Open Secrets. "Environment Lobbying." *Open Secrets*. <https://www.opensecrets.org/industries/lobbying?cycle=2022&ind=Q11>.
15. Russell, Bertie, Pusey Andre and Sealey-Huggins Leon. "Movements and Moments for Climate Justice: From Copenhagen to Cancun via Cochabamba." *ACME: An International Journal for Critical Geographies* 11, no. 1 (2015): 15-32.
16. Turner, Scott. "Global Civil Society, Anarchy and Governance: Assessing an Emerging Paradigm." *Journal of Peace Research* 35, no. 1 (1998): 25-42.
17. UN. "Participation breakdown" in *Statistics on participation and in-session engagement*. <https://unfccc.int/process-and-meetings/parties-non-party-stakeholders/non-party-stakeholders/statistics#Statistics-on-participation-and-in-session-engagement>.
18. UNDP. "Climate Change Is a Matter of Justice - Here's Why." *UNDP Climate Promise*, 30/6/2023. <https://climatepromise.undp.org/news-and-stories/climate-change-matter-justice-heres-why>.
19. Weiss, Thomas G. and Leon Gordenker. *NGOs, the UN, and Global Governance*. Boulder: Lynne Rienner Publishers, 1996.
20. Weiss, Thomas G. *Global Governance: Why? What? Whither?* Cambridge, UK: Polity Press, 2013.
21. Wendt, Alexander. "Anarchy Is What States Make of It: The Social Construction of Power Politics." *International Organization* 46, no. 2 (1992): 391-425.
22. Willetts, Peter. *Non-Governmental Organizations in World Politics*. London: Routledge, 2010.
23. WWF. *WWF response to the call for inputs to the first Global Stocktake*. Switzerland: WWF, 2020.
24. Yearley, Steven. "Non-Governmental Organizations and the Environmental Movement." In *Climate, Science and Society*, edited by Zeze Baker, Tamar Law, Mark Vardy and Stephen Zehr. London: Routledge, 2013.